

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 16 tháng 01 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Lê Minh Tường.

Bà Trương Thị Giang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Bà Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn A: Sinh ngày 23 tháng 7 năm 2000. Giới tính: Nam.

Trú tại: Bản Q, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vi Văn S và con bà Vi Thị S.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Anh Vi Văn H: Sinh năm 1995.

Trú tại: Bản Q, xã N, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Thế A: Sinh năm 1992.

Trú tại: Bản Đ, xã Bình C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Vi Thị H, sinh năm 1972.

Trú tại: Bản Q, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 22 tháng 9 năm 2019, Vi Văn A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Suris sơn màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 37H1 – 240.96 để dưới sân nhà ông Vi Văn H ở bản X, xã N, huyện Q

của anh Vi Văn H gửi tại nhà ông H. Sau khi trộm được chiếc xe máy thì Vi Văn A đã đưa chiếc xe này sang cầm cố cho anh Vi Thế A, trú tại bản Đ, xã B, huyện C lấy số tiền 3.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi trộm chiếc xe máy của anh H đem đi bán lấy tiền tiêu xài hết thì đến ngày 09 tháng 11 năm 2019, bị cáo Vi Văn A đã đến tại UBND xã Nam S, huyện Q, tỉnh Nghệ An đầu thú.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Suris sơn màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 37H1 – 240.96.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS số 66/KL-HĐĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Q kết luận: Định giá xe máy nhãn hiệu YAMAHA Suris sơn màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 37H1 – 240.96 có giá trị 12.000.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả cho bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn H đã nhận lại tài sản và anh Vi Thế đã nhận lại số 3.000.000 là số tiền cầm cố xe máy cho bị cáo A, nên anh H, anh A không có yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vi Thế A cầm cố chiếc xe máy do bị cáo Vi Văn A trộm cắp mà có, nhưng xét thấy anh Thế A không biết đây là tài sản trộm cắp mà có và không hứa hẹn cho nên không có cơ sở để xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận số 66/ KL- HĐĐG, ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau; Vi Văn A có hành vi lén lút trộm 01 chiếc xe máy của anh Vi Văn H có giá trị 12.000.000đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn A về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên Tòa và quá trình điều tra bị cáo Vi Văn A thật thà khai báo, bị cáo đã đầu thú về hành vi trộm cắp của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do vậy cần giao bị cáo Vi Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Suris sơn màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 37H1 – 240.96, Cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vi Văn H đúng theo quy định của Pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn H đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe máy, cho nên không yêu cầu bồi thường gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

Đối với anh Vi Thế A cầm cố chiếc xe máy của bị cáo Vi Văn A trộm cắp với giá 3.000.000đ, nhưng anh Thế A không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và không hứa hẹn trước nên không có cơ sở xử lý. Anh Vi Thế A đã nhận lại đủ số tiền cầm cố chiếc xe máy cho bị cáo, nay không có yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vi Thế A: **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Qu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vi Văn A thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Vi Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q.
- Công an huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã .
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT